TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2023/HSST
Ngày 19/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngọc Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Hùng và ông Nguyễn Thế Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử A, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2023/TLST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/8/1986 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Đình A (đã chết) và bà: Nguyễn Liên H, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ tên Đậu Thị M, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2014/HSST ngày 27/11/2014, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2015 nhưng chưa bồi thường thiệt hại cho người bị hại);

Nhân thân: Ngày 05/10/2005 tham gia nghĩa vụ Công an nhân dân, đến ngày 25/6/2007 Nguyễn Mạnh L bị kỷ luật theo hình thức Tước danh hiệu Công an nhân dân tại Quyết định số 15/QĐ-CAT(PX13) ngày 25/6/2007 của Công an tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/02/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Kuin - Có mặt

**Người bị hại*:

1. Ông Y L Niê, sinh năm 1983; Địa chỉ: Buôn Hra Ea Tlá, xã Dray Bhăng, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk – (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn 4, xã Yang Réh, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk – (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 6, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk – (vắng mặt)

4. Cháu Nguyễn Hữu H, sinh ngày 01/8/2005; Địa chỉ: Thôn 2, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk – (có mặt)

Đại diện hợp pháp của cháu Hạnh: Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn 2, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk – (có mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Đoàn Văn K, sinh năm 1982 và bà Vũ Thị Hương, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 91C đường Ama Jhao, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột - (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Đậu Thị M, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 6, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk – (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 08/02/2023, Nguyễn Mạnh L đi bộ từ nhà dọc theo đường Quốc lộ 27, hướng đi thành phố Buôn Ma Thuột mục đích là tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà xưởng của Công ty TNHH G do bà Nguyễn Thị D làm chủ. Thấy cửa cổng khoá nên L đi vào xưởng bằng lối đi phía bên hông nhà xưởng rồi lấy trộm 01 thanh sắt loại hộp và 01 thanh sắt hình chữ I đưa ra cất giấu tại mương thoát nước rồi về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, L đi bộ đến nơi đã cất giấu tài sản để đưa đi bán thì bị Công an huyện Cư Kuin phát hiện, mời về làm việc; quá trình làm việc, L đã khai báo về hành vi của mình. Ngoài ra L còn tự khai nhận 03 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ ngày 04/02/2023, Nguyễn Mạnh L đi bộ từ nhà L đến Trung tâm Y tế huyện (cách nhà L 200m) tìm kiếm tài sản để trộm cắp, thấy có 04 xe mô tô dựng trước Phòng cấp cứu của Trung tâm nhưng không khoá cổ xe và không có người trông coi nên L lấy chìa khoá xe mô tô (dài

7,5cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen dài 2,7cm, phần mũi chìa khoá bằng kim loại màu bạc dài 4,8cm) từ trong túi quần ra cắm vào ổ khoá điện của 02 xe mô tô nhưng không mở khoá được, L tiếp tục sử dụng chìa khoá trên cắm vào ổ khoá xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 47T1-188.34 (xe của ông Y L Niê, sinh năm 1983thì mở được ổ khoá điện của xe. L dắt xe mô tô ra ngoài cổng Trung tâm Y tế rồi khởi động cho xe nổ máy, sau đó điều khiển xe mô tô đi vào 01 lô cao su (cách Trung tâm Y tế huyện Cư Kuin khoảng 120m) cất giấu rồi đi bộ về nhà.

Ngày 05/02/2023, L đi xe buýt đến khu vực nghĩa địa Phan Bội Châu ở để mua ma tuý sử dụng. Tại đây, L nhặt được 01 biển số xe 71FH-8794 nên mang về với mục đích thay vào xe mô tô YAMAHA Sirius biển kiểm soát 47T1-188.34 mà L đã trộm cắp được, tránh bị phát hiện. Đến khoảng 08 giờ ngày 06/02/2023, L đi bộ lại chỗ cất giấu xe trên lấy xe và điều khiển đi lên thành phố B, khi đi đến khu vực cầu Ea T thì L dừng xe lại, mở cốp xe lấy 01 cờ lê có sẵn trong cốp ra để tháo yếm chắn gió và biển số 47T1-188.34 của xe ra, thay bằng biển số 71FH-8794, sau đó L vứt yếm chắn gió và biển số xe 47T1-188.34 tại mương nước sát lề đường Quốc lộ 27 rồi tiếp tục điều khiển xe đi lên thành phố Buôn Ma Thuột mục đích là đi lên bán xe cho tiệm thu mua phế liệu ở số C đường Ama J, phường T, thành phố B (tiệm mua phế liệu này L biết là vì mỗi lần đi mua ma túy thường đi qua đoạn đường này), Khi đi gần đến tiệm mua phế liệu thì L xuống xe, tắt máy, rút chìa khóa cất vào túi quần và dắt bộ xe vào tiệm. L nói với chủ tiệm thu mua phế liệu là ông Đoàn Văn K rằng đây là xe của L, do xe đã hư hỏng máy, không đi được nữa nên muốn bán phế liệu với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), ông K hỏi về giấy tờ xe thì L trả lời "Tưởng bán phế liệu không cần giấy tờ" và hẹn buổi trưa sẽ mang giấy tờ xe đến, vì vậy, ông K đồng ý mua xe và ra giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) thì L đồng ý bán xe và dùng số tiền này mua ma tuý sử dụng hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/02/2023, L đi bộ từ nhà đến Trung tâm Y tế huyện thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu MAJESTYFT110 biển kiểm soát 81F5-3153 (xe của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985) dựng ở khu vực trước cổng Trung tâm (cách cổng Trung tâm Y tế huyện khoảng 13m) mà không có người trông coi, L đi lại gần xe, kiểm tra thấy xe không khoá cổ nên lấy chìa khoá xe mô tô từ túi quần ra, cắm vào ổ khoá xe và vặn chìa khoá thì mở được khóa rồi khởi động xe nổ máy, điều khiển xe đi lên thành phố Buôn Ma Thuột mục đích là bán phế liệu, khi đi ngang qua tiệm thu mua phế liệu ở số C đường Ama J, phường T, thành phố B, L thấy bà Vũ Thị H (sinh năm 1985) đang sắp xếp phế liệu mà không thấy ông K ở tiệm, L nghĩ ông K không có ở nhà nên đã tiếp tục tắt máy, rút chìa khóa xe bỏ vào túi quần rồi dắt bộ xe vào tiệm và nói

với bà H rằng xe mô tô của L là xe cũ, bị hư hỏng nên muốn bán phế liệu với giá 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), bà H nói chỉ mua được với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thì L đồng ý bán; sau khi lấy được tiền, L đi mua ma tuý để sử dụng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 07/02/2023, L đi bộ từ nhà đến khu vực sân trường Trung học phổ thông VĐ. Tại đây L thấy có nhiều xe máy dựng trước các dãy phòng học (cách nhà để xe của trường khoảng 10m) mà không có người trông coi, L đi lại gần xe máy nhãn hiệu BOSSCITY 50S biển kiểm soát 47AB-100.71 (xe của cháu Nguyễn Hữu H, sinh năm 2005,) rồi lấy chìa khoá xe đã mang theo từ trước cắm vào ổ khoá xe và vặn chìa khoá thì mở được khóa xe rồi khởi động xe và điều khiển đi lên thành phố Buôn Ma Thuột tìm nơi cất giấu tài sản trộm cắp. Tuy nhiên, khi đi đến khu vực thôn X, xã H, thành phố B thì xe hết xăng nên L dắt xe vào 01 rẫy gần đó cất giấu. Đến ngày 08/02/2023 Nguyễn Mạnh L đã giao nộp chiếc xe này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin để xử lý theo quy định.

Sau khi bị mất tài sản thì các bị hại nêu trên đã trình báo Cơ quan Công an. (BL: 46, 79, 81, 85, 87, 91, 104, 106, 111, 113).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 09/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư Kuin, kết luận:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 47T1-188.34, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đen trắng, dung tích xi lanh 110cm3, số máy 5C6K269034, số khung RLCS5C6K0GY269032 vào thời điểm ngày 04/02/2023 trị giá 9.500.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 81F5-3153, nhãn hiệu MAJESTYFT110, loại xe nữ, màu sơn nâu, dung tích xi lanh 97cm3, số máy FMG00537329, số khung CGL31YA002229 vào thời điểm ngày 07/02/2023 trị giá 2.800.000 đồng.

- 01 xe máy biển kiểm soát 47AB-100.71, nhãn hiệu BOSSCITY, số loại 50s, màu sơn đỏ trắng, dung tích xi lanh 49cm3, số máy RL8139FMBY2SG500792, số khung RL8SCBBUMG1000792 vào thời điểm ngày 07/02/2023 trị giá 7.500.000 đồng.

- 47kg sắt tái sử dụng, loại sắt hộp và sắt I, màu sơn đỏ vào thời điểm ngày 08/02/2023 trị giá 329.000 đồng.

* Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 20.129.000 đồng *(Hai mươi triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng)*.

* Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47T1-188.34,

nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius; 01 xe mô tô biển kiểm soát 81F5-3153, nhãn hiệu MAJESTYFT110; 01 xe máy biển kiểm soát 47AB-100.71, nhãn hiệu BOSSCITY, số loại 50s; 47kg sắt tái sử dụng, loại sắt hộp và sắt I; 01 chìa khoá xe có chiều dài 7,5cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen dài 2,7cm, phần mũi chìa khoá bằng kim loại màu bạc dài 4,8cm; 01 biển số xe 71FH-8794.

Ngày 23/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47T1-188.34, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius; 01 xe mô tô biển kiểm soát 81F5-3153, nhãn hiệu MAJESTYFT110; 01 xe máy biển kiểm soát 47AB-100.71, nhãn hiệu BOSSCITY, số loại 50s; 47kg sắt tái sử dụng, loại sắt hộp và sắt I cho ông Y L Niê, bà Nguyễn Thị T, cháu Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị D là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-HS ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Những người tham gia tố tụng có mặt cũng khai nhận nội dung sự việc phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Mạnh L. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh L mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành án tính từ bắt tạm giam 09/02/2023.

b) Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 chìa khoá xe có chiều dài 7,5cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen dài 2,7cm, phần mũi chìa khoá bằng kim loại màu bạc dài 4,8cm là công cụ bị cáo L dùng để trộm cắp tài sản; tịch thu tiêu huỷ 01 biển số xe 71FH-8794 do không còn giá trị sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Kuin trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47T1-188.34, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius; 01 xe mô tô biển kiểm soát 81F5-3153, nhãn hiệu MAJESTYFT110; 01 xe máy biển kiểm soát 47AB-100.71, nhãn hiệu BOSSCITY, số loại 50s; 47kg sắt tái sử dụng, loại

sắt hộp và sắt I cho ông Y L Niê, bà Nguyễn Thị T, cháu Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị D là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với số tiền 1.100.000 đồng mà bị cáo L có được từ việc bán 02 xe mô tô cho vợ chồng ông Đoàn Văn K, bà Vũ Thị H thì bị cáo đã tác động gia đình trả lại số tiền trên cho vợ chồng ông K, bà H; hiện vợ chồng ông K, bà H không yêu cầu gì thêm.

c) Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Các bị hại ông Y L Niê, bà Nguyễn Thị T, cháu Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo L bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, nên bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Mạnh L đang có tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* và *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*, trong thời gian từ ngày 04/02/2023 đến ngày 08/02/2023, bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Ea Ktur và xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, chiếm đoạt 02 xe mô tô, 01 xe máy và 47kg sắt, tổng trị giá chiếm đoạt là 20.129.000 đồng của ông Y L Niê, bà Nguyễn Thị T, cháu Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị D (trong đó 03 vụ có tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng, 01 vụ có tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng). Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh L đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ Luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải lao động chính đáng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngoài việc xâm phạm đến tài sản của người khác còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2014/HSST ngày 27/11/2014, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2015 nhưng chưa bồi thường thiệt hại cho người bị hại). Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm mới có tác dụng trừng trị, răn đe đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Trong thời gian từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023, bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng vẫn cố ý phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm. Do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra bị cáo tự nguyện khai báo với cơ quan Công an về các hành vi phạm tội trước đó. Bị cáo có bố ruột được tặng Huy chương vì an ninh tổ quốc, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì và ba. Như vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, các bị hại ông Y L Niê, bà Nguyễn Thị T, cháu Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo L bồi thường nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47T1-188.34, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius; 01 xe mô tô biển kiểm soát 81F5-3153, nhãn hiệu MAJESTYFT110; 01

xe máy biển kiểm soát 47AB-100.71, nhãn hiệu BOSSCITY, số loại 50s; 47kg sắt tái sử dụng, loại sắt hộp và sắt I cho ông Y L Niê, bà Nguyễn Thị T, cháu Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị D là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khoá xe và 01 biển số xe số 71FH-8794. (Các vật chứng có đặc điểm theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 30/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk).

- Đối với số tiền 1.100.000 đồng mà bị cáo L có được từ việc bán 02 xe mô tô cho vợ chồng ông Đoàn Văn K, bà Vũ Thị H thì bị cáo đã tác động gia đình trả lại số tiền trên cho vợ chồng ông K, bà H; hiện vợ chồng ông K, bà H không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với ông Đoàn Văn K và bà Vũ Thị H đã mua 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 71F1-8794, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius và 01 xe mô tô biển kiểm soát 81F5-3153, nhãn hiệu MAJESTYFT110 nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo Nguyễn Mạnh L trộm cắp được mà có, vì vậy hành vi của ông K, bà H không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Kuin không đề cập xử lý là đúng quy định pháp luật.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Mạnh L: Ngày 04/4/2023, Công an huyện Cư Kuin đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã nộp đủ.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh L 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/02/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Y L Niê, bà Nguyễn Thị T, cháu Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo L bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47T1-188.34, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius; 01 xe mô tô biển kiểm soát 81F5-3153, nhãn hiệu MAJESTYFT110; 01 xe máy biển kiểm soát 47AB-100.71, nhãn hiệu BOSSCITY, số loại 50s; 47kg

sắt tái sử dụng, loại sắt hộp và sắt I cho ông Y L Niê, bà Nguyễn Thị T, cháu Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị D là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khoá xe và 01 biển số xe số 71FH-8794. (Các vật chứng có đặc điểm theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 30/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk).

- Đối với số tiền 1.100.000 đồng mà bị cáo L có được từ việc bán 02 xe mô tô cho vợ chồng ông Đoàn Văn K, bà Vũ Thị H thì bị cáo đã tác động gia đình trả lại số tiền trên cho vợ chồng ông K, bà H; hiện vợ chồng ông K, bà H không yêu cầu gì thêm.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Mạnh L phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1-TANDTC;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- Sở tư pháp tỉnh ĐăkLăk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện Cư Kuin;
- THA phạt tù (để thi hành);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Ngọc Điệp

(Đã ký)